

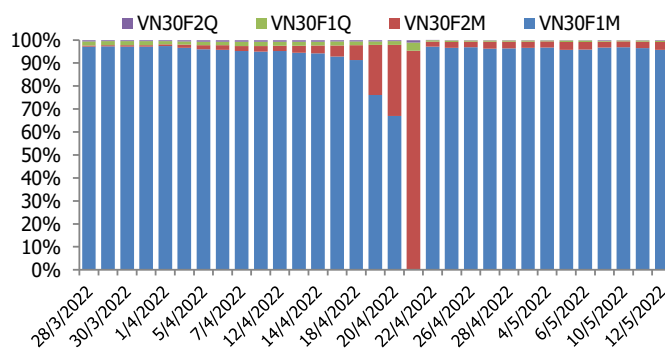
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2205	19/5/2022	7	1270.00	31,061
VN30F2206	16/6/2022	35	1275.00	1,137
VN30F2209	15/9/2022	126	1265.10	148
VN30F2212	15/12/2022	217	1270.00	103

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Xu hướng giảm điểm tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, đóng cửa cả 4 HĐTL giảm mạnh với mức dao động từ 63,9 đến 71,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 70,06 điểm. Do đó, basis của 2 hợp đồng kỳ hạn gần tăng so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2205 tăng lên -9,76 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2206 tăng lên -4,76 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 347.656 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 05 với 2.691 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 3.519 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở có phiên giảm mạnh về sát ngưỡng thấp nhất ở phiên 10/5 khi nhà đầu tư phải hạ giá bán để gặp lực cầu bắt đáy, đây cũng là tuần giảm thứ 6 liên tiếp của chỉ số VN-Index, vượt qua cả năm 2018, tương đương năm 2011. Ngày mai, lượng cổ phiếu bắt đáy ở phiên 10/5 sẽ về tài khoản cho vòng T+3 đầu tiên, với việc hơn 220 cổ phiếu đóng cửa ở mức giá sàn, vòng bắt đáy này nhiều khả năng sẽ gặp nhiều rủi ro so với nhịp này hồi cuối tháng 4 vừa qua. Ở thời điểm hiện tại, chỉ số VN-Index đã giảm gần 300 điểm, tương đương mất hơn 19% kể từ đầu tháng 4.
- Các chỉ số chính đều đang trong trend giảm do đó ưu thế đang nghiêng về phe Short. Nhịp giảm có thể tiếp diễn trong phiên sáng ngày 13/05, do đó, chiến lược Short vẫn được ưu tiên hơn. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1248- 1256 điểm hoặc 1200-1220 điểm). Đối với chiến lược ngắn trung hạn, nắm giữ vị thế Short chốt lời vùng kỳ vọng 1200-1220 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

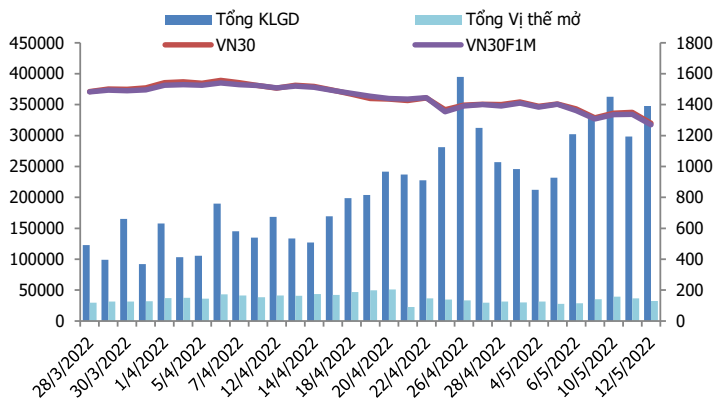
Nhịp giảm có thể tiếp diễn trong phiên sáng ngày 13/05, do đó, chiến lược Short vẫn được ưu tiên hơn. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1248- 1256 điểm hoặc 1200-1220 điểm). Đối với chiến lược ngắn trung hạn, nắm giữ vị thế Short chốt lời vùng kỳ vọng 1200-1220 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Đối với chiến lược ngắn trung hạn, nắm giữ vị thế Short chốt lời vùng kỳ vọng 1200-1220 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

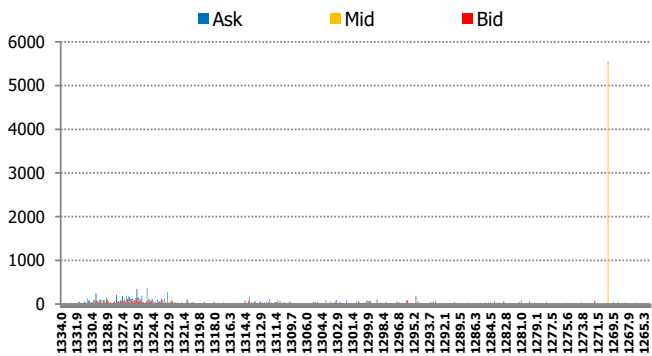
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2205	1270.0	-5.01	346,301	16.5	31,061	-12.2
VN30F2206	1275.0	-4.77	1,141	-8.6	1,137	9.1
VN30F2209	1265.1	-5.36	126	180.0	148	-1.3
VN30F2212	1270.0	-5.05	88	109.5	103	24.1
Tổng			347,656	16.4	32,449	-11.4

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Xu hướng giảm điểm tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, đóng cửa cả 4 HĐTL giảm mạnh với mức dao động từ 63,9 đến 71,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 70,06 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 16,43% so với phiên liền trước, đạt 347.656 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 05 với 346.301 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 05 với 2.691 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 3.519 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2205 là 1.280,03 điểm (cao hơn 10,03 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2206 là 1.281,3 điểm (+6,3 điểm), VN30F2209 là 1.285,43 điểm (+20,33 điểm) và VN30F2212 là 1.289,58 điểm (+19,58 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

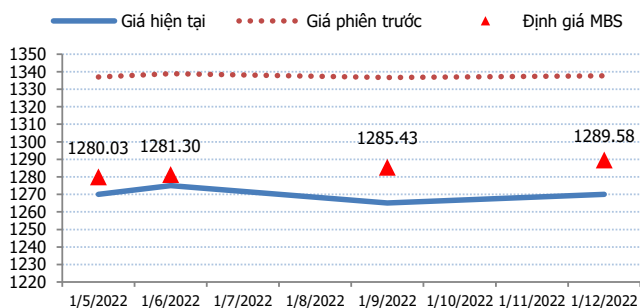
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	1248-1256	1220-1226	1200-1208
Kháng cự	1295-1302	1316-1320	1365-1380

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	5	1.90	3.1	0.9
VN30F1Q - VN30F1M	-4.9	-0.30	-4.6	1.58
VN30F1Q - VN30F2M	-9.9	-2.20	-7.7	0.68
VN30F2Q - VN30F1M	0	0.60	-0.6	-1.12
VN30F2Q - VN30F2M	-5	-1.30	-3.7	-2.02
VN30F2Q - VN30F1Q	4.9	0.90	4	-2.7

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



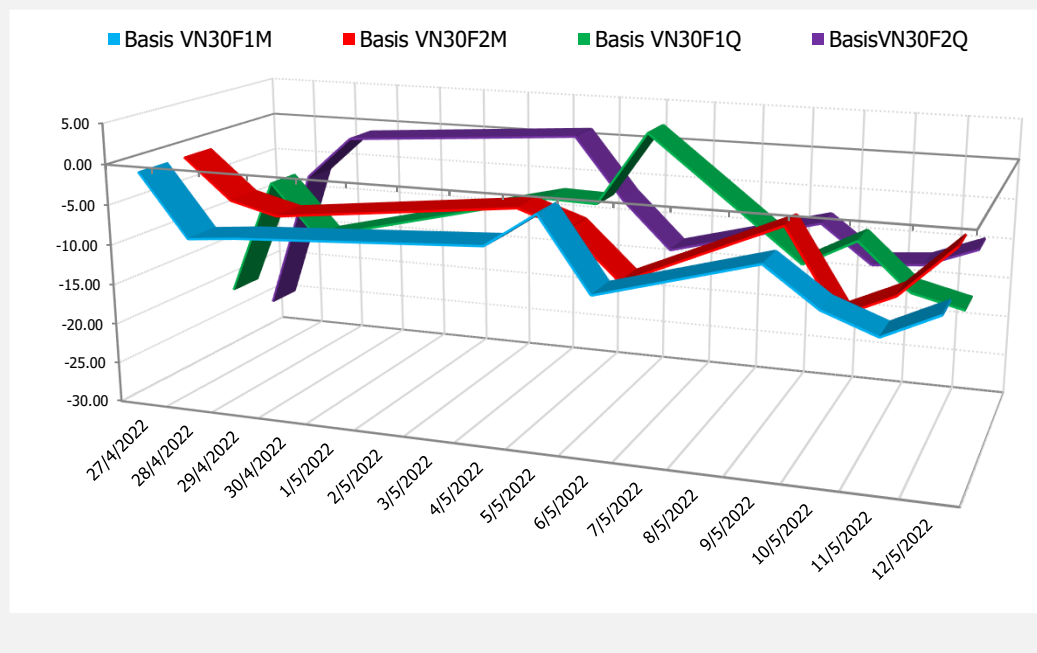
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÈNH LỆCH GIÁ HĐTL

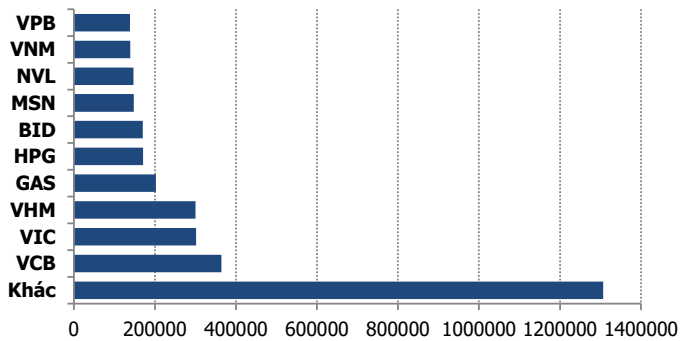
- Xu hướng giảm điểm tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, đóng cửa cả 4 HĐTL giảm mạnh với mức dao động từ 63,9 đến 71,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 70,06 điểm. Do đó, basis của 2 hợp đồng kỳ hạn gần tăng so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2205 tăng lên -9,76 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2206 tăng lên -4,76 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -9,9 điểm đến 5 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) tăng thêm 3,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

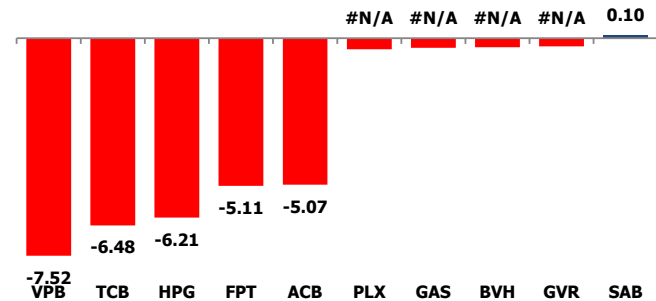


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1238.84	1279.76
Thay đổi	-62.69	-70.06
%Chg	-4.82	-5.19
YTD	-17.32	-16.67
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,914.63	3,387.25
P/E	13.49	11.17
P/B	2.09	2.17

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính chìm trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (29) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (1) và 0 mã đứng tham chiếu. VPB và TCB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -7,52 điểm và -6,48 điểm; ngoài ra HPG, FPT hay ACB cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 70,06 điểm (-5,19%) xuống 1.279,76 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 190,43 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 7.308 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với 103,36 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như HPG (-37 tỷ đồng), VIC (-23 tỷ đồng), VCB (-19 tỷ đồng), DIG (-17 tỷ đồng), NVL (-14 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,238.84	(4.82)	13.49	(17.32)
Dow Jones	31,730.30	(0.33)	17.05	(12.68)
S&P500	3,930.08	(0.13)	19.67	(17.54)
Nikkei 225	26,264.98	2.00	18.74	(8.78)
Shanghai	3,054.99	(0.12)	12.32	(16.07)
DAX	13,739.64	(0.64)	12.75	(13.50)
Vàng	1,824.45	0.14		(0.26)
Dầu WTI	107.99	1.75		43.58

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 09/05/2022			
Thứ Ba - 10/05/2022			
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 5)	-41.0	-42.0	-34.3
Thứ Tư - 11/05/2022			
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 4)	0.3%	0.4%	0.6%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	1.302M	-0.457M	8.487M
Thứ Năm - 12/05/2022			
Anh - Tổng GDP (năm/năm) (Quý 1)	6.6%	9.0%	8.7%
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	0.1%	0.0%	-0.1%
Anh - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	1.3%	1.0%	0.8%
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 3)	-0.6%	-0.5%	-0.2%
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	1.0%	1.0%	0.8%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	202K	195K	203K
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 4)	1.6%	0.5%	0.5%
Thứ Sáu - 13/05/2022			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chỉ số Dow Jones giảm phiên thứ 6 liên tiếp khi nhà đầu tư một lần nữa không tìm được chỗ đứng của mình trong một thị trường ngày càng biến động. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones giảm 103,81 điểm (-0,33%) xuống 31.370,30 điểm. Chỉ số S&P 500 lùi 0,13% xuống 3.930,08 điểm. Trong khi, chỉ số Nasdaq Composite tiến 0,06% lên 11.370,96 điểm. Cả 3 chỉ số này đều ghi nhận mức giảm từ đầu tuần đến nay. Vào đầu phiên, thị trường đã cố gắng phục hồi khi nhà đầu tư mua vào những mã đang suy giảm.
- Giá dầu WTI tăng, đảo chiều từ mức giảm trước đó, khi lo ngại về nguồn cung và căng thẳng địa chính trị ở châu Âu đã lấn át những lo ngại về kinh tế đang ảnh hưởng thị trường tài chính do lạm phát tăng cao. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 6 xu xuống 107,45 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI tiến 0,4% lên 106,13 USD/thùng.
- Giá vàng giảm khi nhà đầu tư đổ xô vào đồng USD do kỳ vọng Fed sẽ nâng lãi suất mạnh hơn. Kép phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 1,5% xuống 1.823,79 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 1,7% còn 1.823 USD/oz. Bart Melek, Giám đốc chiến lược hàng hóa tại TD Securities, nhận định: "Đồng USD đang tăng khi mọi thứ có thể có vẻ tiêu cực ở Mỹ, điều này đang làm tổn thương vàng."

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, TCB và HPG là những nguyên nhân chính đẩy chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, VPB gây ảnh hưởng -7,52 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VIC	Real Estate Management & Development	8.03	79,000	-1.86	3.76%	194.55	-1.95	#N/A N/A	2.88
VPB	Banks	7.95	31,100	-6.89	6.11%	565.843	-7.52	8.03	1.59
HPG	Metals & Mining	7.73	38,250	-5.90	6.27%	991.939	-6.21	5.14	1.73
VHM	Real Estate Management & Development	6.85	68,900	-2.27	4.33%	282.424	-2.04	7.84	2.32
TCB	Banks	6.80	36,300	-6.92	7.44%	273.65	-6.48	6.65	1.30
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.06	95,600	-6.18	7.26%	256.181	-5.11	18.56	4.52
MWG	Specialty Retail	5.66	134,400	-4.68	4.09%	233.158	-3.55	19.12	4.40
ACB	Banks	5.56	29,500	-6.65	5.93%	94.946	-5.07	7.66	1.65
MSN	Food Products	4.84	104,100	-6.97	8.26%	113.537	-4.65	14.79	5.37
VNM	Food Products	4.57	66,500	-4.32	4.96%	217.151	-2.64	15.15	4.32
MBB	Banks	4.38	25,650	-6.73	6.43%	267.376	-4.04	7.08	1.51
NVL	Real Estate Management & Development	4.18	75,300	-4.32	7.10%	268.841	-2.41	34.73	4.03
VCB	Banks	3.29	77,000	-3.75	3.77%	75.892	-1.64	15.86	3.11
STB	Banks	3.23	21,950	-6.79	6.83%	542.641	-3.01	10.49	1.17
VJC	Airlines	2.78	124,800	-1.34	4.20%	78.843	-0.48	345.27	3.95
HDB	Banks	2.63	22,950	-5.36	5.48%	67.836	-1.91	7.13	1.48
TPB	Banks	2.26	31,600	-5.53	6.90%	74.482	-1.69	9.55	1.83
VRE	Real Estate Management & Development	1.86	26,900	-6.92	7.43%	103.221	-1.77	67.10	1.97
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.71	101,100	-5.51	6.03%	82.098	-1.28	18.58	3.06
CTG	Banks	1.48	25,000	-6.37	7.04%	161.297	-1.29	9.77	1.23
SSI	Capital Markets	1.47	25,800	-6.86	6.78%	417.506	-1.39	8.54	1.71
KDH	Real Estate Management & Development	1.45	42,250	-3.10	4.32%	40.521	-0.59	22.50	2.59
PDR	Capital Markets	1.26	57,000	-6.10	5.79%	111.914	-1.04	20.52	5.24
SAB	Food Products	0.96	164,900	0.86	2.90%	39.136	0.10	27.63	4.94
GAS	Gas Utilities	0.83	105,600	-3.03	4.25%	88.335	-0.33	20.67	3.70
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.59	12,300	-6.82	7.72%	134.421	-0.55	14.33	0.99
BID	Banks	0.56	33,600	-6.93	6.55%	51.727	-0.53	14.83	1.96
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.40	38,600	-6.99	9.46%	82.976	-0.39	19.79	1.92
BVH	Beverages	0.33	54,500	-6.84	7.16%	167.798	-0.31	21.31	1.87
GVR	Real Estate Management & Development	0.30	22,900	-6.91	10.92%	45.13	-0.29	20.84	1.84

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn